

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 13 – 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bằng Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 04/2021/HSST - QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST - QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng G**; sinh ngày: 23/9/1985, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Vũ Thị H2; chưa có vợ; có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 21/01/2007; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

- Chị **H2g Thị Hồng T1**; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ 2, khu L, phường Y, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Phạm Thế H1**; sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 2, khu L, phường Y, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà **Vũ Thị H2**; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Tổ 2, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh **Nguyễn Xuân T2**; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ 3, khu S, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Nguyễn H2g T3**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 4, khu C, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Bùi Doanh P**; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 81, khu 7A, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Quang T4**; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tổ 4, khu B, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với chị Hoàng Thị Hồng T1 nên khoảng 08 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Hồng G gọi điện thoại cho chị T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 14H5- 1617 để đi lại thì được chị T1 đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị T1 điều khiển xe đến khu vực đường Tô Hiệu thuộc tổ 1, khu 4A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đưa cho G, G nhận xe rồi điều khiển đến chơi tại khu vực cọc 6, phường P, thành phố Cẩm Phả. Tại đây, G đã nảy sinh định cầm cố xe của chị T1 để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên G nói dối với bạn mình là anh Phạm Văn V (sinh năm 1987 trú tại tổ 80, khu 7A, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) đây là xe của mình rồi nhờ anh V giới thiệu cho G nơi nhận cầm cố chiếc xe. Cùng ngày, G cùng với anh V đã cầm cố chiếc xe trên cho 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại quán Game 365 thuộc phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nhận được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Đến ngày 27/6/2020, chị T1 không thấy G trả xe nên nhiều lần gọi điện, nhắn tin để đòi xe thì G không trả lời, không trả xe và không thừa nhận việc mình đã mang xe của chị T1 đi cầm cố. Sau đó, chị T1 tự đi tìm thì biết được xe của mình đã bị G cầm cố ở quán Game 365. Đến ngày 02/7/2020, do nhiều lần đòi xe mà G không trả xe nên chị T1 đã tự bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng rồi cùng G, V đến quán Game 365 để chuộc lại chiếc xe trên. Sau đó, chị T1 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại giai đoạn điều tra, ngày 03/8/2020, chị H2g Thị Hồng T1 đã giao nộp cho Cơ quan Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ, đen biển số 14H5-1617 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thế H1 để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ, đen số máy 5B92-023446, biển số 14H5-1617 trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hồng G đã khai nhận toàn bộ quá trình mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đỏ, đen, biển số 14H5-1617 của chị H2g Thị Hồng T1 sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên G đã đi

cùng và nhờ anh Phạm Văn V mang đi cầm cố tại quán Game 365 thuộc phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Khi cùng anh V mang xe đi cầm cố G không nói cho anh V biết về nguồn gốc chiếc xe, số tiền từ việc cầm cố chiếc xe G đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2021, bị hại H2g Thị Hồng T1 có lời khai thể hiện về toàn bộ nội dung diễn biến chị T1 cho Nguyễn Hồng G mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, biển số 14H5-1617, sau đó G đã mang xe của Chị đi cầm cố nên không thể trả lại tài sản cho chị T1 đúng như diễn biến nội dung vụ án nêu ở trên. Sau nhiều lần đòi xe nhưng G không trả, chị T1 đã tự bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng đến quán Game 365 để chuộc xe. Tại giai đoạn điều tra, G đã tự nguyện bồi thường cho chị T1 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; đối với chiếc xe mà G đã chiếm đoạt, vợ chồng chị T1 đã được nhận lại nên chị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/3/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Thế H1 có lời khai thể hiện: chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter MX, biển số 14H5-1617 do vợ chồng anh H1 và chị T1 mua vào năm 2007 với giá 25.000.000 đồng và giấy đăng ký xe mang tên anh H1, đây là tài sản chung của vợ chồng. Trong giai đoạn điều tra, vợ chồng anh H1 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả trả lại chiếc xe và giấy tờ liên quan nên anh H1 không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với diễn biến nội dung sự việc như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSCP ngày 26 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Hồng G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 24/6/2020 tại tổ 1, khu 4A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hồng G đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, biển số 14H5-1617, trị giá 6.500.000 đồng của chị H2g Thị Hồng T1, sau đó G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã nhờ và cùng với anh Phạm Văn V mang xe đi cầm cố tại quán Game 365 thuộc phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để G lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân dẫn đến không trả được lại tài sản. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.

...”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. T3 hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, biển số 14H5-1617 và giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu. Trong vụ án này, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng hoặc tài sản nào khác nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với người đàn ông đã cầm cố xe của G chưa xác định được lai lịch cụ thể còn anh Phạm Văn V là người giúp G cầm cố xe hiện vắng mặt tại nơi cư trú, nên chưa đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Hồng G cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. T3 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: Điều 123; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hồng G (theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2021/HSST-QĐCT ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan (Bản sao);
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền